

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 11/NQ-CP); Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP, cụ thể như sau:

### I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW theo yêu cầu 6 rõ: **rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền**; thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Nghị quyết số 71/NQ-CP và Nghị quyết số 11/NQ-CP.

2. Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; các nhiệm vụ trọng tâm để các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Nghị quyết số 11/NQ-CP, bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Đồng Nai.

3. Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm phân công rõ ràng về trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; nâng cao tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

4. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

5. Bảo đảm 100% nhiệm vụ Trung ương giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

## II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

**1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

a) Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

b) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; giao trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị. Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm;

d) Rà soát tiêu chuẩn chức danh công chức, lãnh đạo quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, phân đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%;

đ) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân;

e) Phát động phong trào thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích

lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất;

g) Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

## **2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

a) Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số;

b) Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đầu tư công, mua sắm công,... để giải phóng các nguồn lực, đẩy nhanh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực. Chú trọng xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, thiết bị, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa để nâng cao năng lực cạnh tranh;

c) Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; rà soát cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số;

d) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; hỗ trợ, khuyến khích đầu tư phát triển các viện nghiên cứu, trường đại học, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ;

đ) Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư;

e) Xây dựng, công bố danh mục các lĩnh vực, công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## **3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; các chính sách thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược;

b) Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. Xây dựng chương trình, dự án thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo trọng tâm của tỉnh;

c) Đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng; đầu tư nâng cao năng lực cho các tổ chức nghiên cứu phát triển công lập; rà soát, tổ chức quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo;

d) Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng, hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo thông qua việc thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ mang tầm khu vực và vùng; Thành lập các không gian đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp tại các xã/phường trên địa bàn tỉnh;

đ) Xây dựng và phát triển các nền tảng số bảo đảm thống nhất, liên thông giữa các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Đẩy mạnh hợp tác đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, xây dựng nền tảng số dùng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức; phát triển hệ sinh thái số về nguồn tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai, hướng đến phát triển thành hệ sinh thái số về nguồn tin khoa học và công nghệ vùng Đông Nam Bộ kết nối với trong nước và quốc tế góp phần phát triển xã hội học tập số;

e) Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số; giao người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số;

g) Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn tỉnh;

h) Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số;

i) Chuyển đổi số các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh. Thúc đẩy, phát triển một số ngành, lĩnh vực IoT như sản xuất, thương mại, năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế,...

k) Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, các địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo. Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

**4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

a) Triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 tại Kế hoạch số 134/KH-UBND của UBND tỉnh; triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, tập trung vào nhân lực công nghiệp bán dẫn, nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược;

b) Đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp, thu hút học sinh, sinh viên, học viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt; triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng trên các lĩnh vực;

c) Đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục đại học, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo và các lĩnh vực công nghệ chiến lược khác. Phát triển Trường Đại học Đồng Nai và các trung tâm nghiên cứu của tỉnh trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. Hợp tác với các doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số;

d) Hiện đại hóa phương thức đào tạo; phát triển đội ngũ nhân lực đủ năng lực, trình độ giảng dạy lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ vi mạch - bán dẫn, kỹ thuật số và các công nghệ nền tảng, then chốt phục vụ chuyển đổi số và phát triển công nghiệp công nghệ cao;

đ) Xây dựng đội ngũ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng.

**5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh**

a) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở khoa học nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị;

b) Tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành; thực hiện chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí;

c) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cắt giảm đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân;

d) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao. Xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng;

đ) Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội;

e) Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân;

g) Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng;

h) Số hóa, thông minh hóa, hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, an ninh; tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang; bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật theo hướng tự động hóa, góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quốc phòng, an ninh; chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa chiến tranh mạng và chiến tranh điện tử; xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc;

i) Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

## **6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp**

a) Xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, thiết bị, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp;

b) Tổ chức thực hiện các giải pháp để thúc đẩy việc chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ tinh đầu tư ra nước ngoài;

c) Hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số có quy mô lớn và năng lực cạnh tranh cao, đóng vai trò nòng cốt trong xây dựng hạ tầng số và dẫn dắt thị trường chuyên đổi số. Giao các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Khuyến khích và hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, tạo động lực thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững;

d) Đẩy nhanh xây dựng Khu Công nghệ cao, Khu công nghệ số tập trung Long Thành, Khu Đổi mới sáng tạo, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số. Triển khai đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả;

đ) Xây dựng, vận hành và phát triển các nền tảng số kết nối, thương mại kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ, thúc đẩy liên kết thị trường trong nước và quốc tế, phục vụ hiệu quả quá trình thương mại hóa và chuyển giao công nghệ;

e) Phát triển các tổ chức trung gian nhằm kết nối hiệu quả giữa nghiên cứu và thị trường thông qua tổ chức các hoạt động, sự kiện kết nối, phát triển thị trường khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Giải thưởng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

g) Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số;

h) Đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...

### **7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

a) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các viện, trường, địa phương của các quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển; thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ phù hợp với thực tiễn và điều kiện của địa phương, nhanh chóng rút ngắn khoảng cách về trình độ, năng lực công nghệ và nâng cao tự chủ về công nghệ;

b) Tạo điều kiện để cán bộ khoa học và công nghệ hợp tác, giao lưu, tham quan, khảo sát và tham gia các hội nghị khoa học quốc tế có liên quan đến các vấn đề đặt ra cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; tiếp cận với tiến bộ khoa học, kỹ thuật của các nước tiên tiến, phát triển.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Yêu cầu chung:**

Trên cơ sở những nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 11/NQ-CP và Kế hoạch này; các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực của ngành, đơn vị, địa phương phụ trách và theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, chủ động tham mưu các nội dung thuộc thẩm quyền.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách;

gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

## **2. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh**

- Trực tiếp lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Chỉ đạo thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh và cơ quan cấp trên khi có yêu cầu.

## **3. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường:**

- Rà soát các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với kế hoạch thực hiện Nghị quyết này.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng Quý báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 10 của tháng cuối Quý để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **4. Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25 hằng tháng, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

## **5. Sở Tài chính**

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách và đề xuất của các sở, ngành liên quan, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành. Bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.

## **6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường chủ động đề xuất gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của tỉnh Đồng Nai. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

*(Đính kèm Phụ lục I, II)/.*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực ĐU UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UB MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh (giao Sở Giáo dục và Đào tạo gửi);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN, NC, HCC, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Sơn**